

Năng lực tư duy phản biện của đội ngũ cán bộ Việt Nam hiện nay

Lê Thị Thanh Hà¹

¹ Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: Havientriet@gmail.com

Nhận ngày 4 tháng 10 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 11 năm 2016.

Tóm tắt: Trong hoạt động nhận thức nói chung và trong việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách của cán bộ Đảng, Nhà nước nói riêng, rất cần có tư duy phản biện. Bởi, tư duy phản biện là kỹ năng quan trọng giúp họ phân tích, so sánh, đánh giá, lựa chọn nhằm tìm ra chủ trương, chính sách phù hợp với mục tiêu phát triển đất nước. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, năng lực tư duy phản biện của một bộ phận không nhỏ cán bộ còn hạn chế. Vì vậy, cần trang bị kiến thức chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, phương pháp tư duy logic, bản lĩnh chính trị và xây dựng môi trường xã hội dân chủ nhằm nâng cao năng lực tư duy phản biện cho họ.

Từ khóa: Tư duy phản biện, năng lực cán bộ, Việt Nam.

Abstract: Activities of cognition in general and the planning of orientations, guidelines and policies of the Party and the State's cadres in particular are in need of critical thinking, or thinking of social review. That is because critical thinking is an important skill to help them make analysis, comparison, assessment and choices to find the most appropriate orientations and policies for national development. In Vietnam at present, however, the critical thinking of a no small part of cadres remains limited. Therefore, they should be equipped with expertise and qualification of political theory, method of logical thinking and political capacity, while a democratic social environment is to be developed, so as to enhance their critical thinking.

Keywords: Critical thinking, capacities of cadres, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Tư duy phản biện có vai trò quan trọng trong nhận thức khoa học, giúp cho con người có thể loại bỏ những yếu tố sai trong nhận thức. Trong hoạt động quản lý xã hội, nếu thiếu tư duy phản biện của cán bộ thì

các chính sách phát triển kinh tế - xã hội do Đảng, Nhà nước ban hành rất dễ mắc sai lầm. Ở Việt Nam hiện nay, các loại thông tin tràn ngập trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có rất nhiều thông tin chưa được kiểm chứng, chưa biết đúng hay sai. Vì vậy, đội ngũ cán bộ phải nâng tầm tư

duy phản biện. Bài viết phân tích năng lực tư duy phản biện và giải pháp nâng cao năng lực tư duy phản biện của đội ngũ cán bộ Việt Nam hiện nay.

2. Vai trò của tư duy phản biện đối với cán bộ

Một là, góp phần giúp cán bộ khắc phục ảnh hưởng của lối tư duy giản đơn. Tư duy phản biện là lối tư duy có phân tích, cân nhắc, lập luận, so sánh, đánh giá, sáng tạo, luôn vươn tới cái mới, cái tiến bộ. Do đó, nó giúp cán bộ nhận thức thế giới đầy đủ, khách quan hơn.

Hai là, góp phần giúp cán bộ hoạch định đúng đắn chính sách. Trong quá trình xây dựng đất nước, chúng ta phải vừa làm, vừa tổng kết thực tiễn, vừa rút ra bài học kinh nghiệm để bổ sung lý luận. Quá trình đó rất cần đến tư duy phản biện của cán bộ. Tư duy phản biện nhằm giúp họ phản biện lại ý tưởng của mình, lật đi lật lại vấn đề, tranh luận, thảo luận những luận điểm không phù hợp.

Ba là, góp phần giúp cán bộ tổ chức thực hiện quyết định và tổng kết thực tiễn đúng đắn. Quá trình tổ chức thực hiện chính sách càng phải có tư duy phản biện. Bởi có rất nhiều biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện, nhưng cần phải lựa chọn được phương án tối ưu, ít tốn kém mà hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó, tư duy phản biện giúp cán bộ có tổng kết thực tiễn khách quan hơn (không bị “tô hồng”, “bôi đen”), đánh giá thực tiễn chính xác.

3. Các nhân tố tác động đến tư duy phản biện của cán bộ

Cũng như năng lực tư duy nói chung, năng lực tư duy phản biện trước hết phụ thuộc

vào sự tác động của các yếu tố di truyền sinh học (tư chất bẩm sinh vốn có của con người, những yếu tố thuộc về tâm sinh lý). Những yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra năng khiếu thông minh, khả năng nhớ, sự minh mẫn của bộ óc, sự nhạy cảm của các cơ quan cảm giác, sự cường tráng về thể lực, sự cân bằng về các yếu tố tâm sinh lý. Tuy nhiên, “con người là sản phẩm của hoàn cảnh”; năng lực tư duy phản biện không phải “là một đặc tính bẩm sinh” [1, tr.487], mà nó được hình thành, phát triển thông qua giáo dục và tự rèn luyện. Nói cách khác, năng lực tư duy phản biện phụ thuộc chủ yếu các nhân tố sau:

Thứ nhất, có kiến thức, có phương pháp tư duy logic. Kiến thức (bao gồm cả kỹ năng, kỹ xảo) được hình thành ở một người không đồng nhất với năng lực tư duy phản biện, nhưng có liên quan mật thiết với sự phát triển năng lực tư duy phản biện của người đó. Để có thể phản biện một điều gì đó (một tư tưởng, quan điểm, quan niệm, chủ trương, chính sách, biện pháp v.v.), chủ thể phản biện phải có sự am hiểu nhất định về lĩnh vực đó. Do đó, nếu bị hạn chế về kiến thức thì họ khó phát huy được năng lực tư duy phản biện.

Ngoài kiến thức, chủ thể phản biện còn phải có phương pháp tư duy logic. Thực chất của phản biện là chỉ ra tính chưa hợp lý của một điều gì đó (trên cơ sở chỉ ra tính phi logic trong sự lập luận và thiếu căn cứ hay căn cứ sai của sự lập luận). Để rút ra một kết luận nào đó người ta phải đưa ra những luận cứ xác đáng (những tri thức chân thực), đồng thời phải tuân theo các quy tắc của tư duy logic. Lập luận nếu dựa trên một luận cứ thiếu chân thực hoặc còn vi phạm những lỗi logic của tư duy thì sẽ không thuyết phục. Lập luận của chủ thể

phản biện cũng như vậy, nếu thiếu một trong hai điều kiện đó (thiếu tính chân thực của các luận cứ, hoặc mắc phải lỗi lôgic), thì sự phản biện không có sức thuyết phục.

Thứ hai, tính trung thực, khiêm tốn, có bản lĩnh của người phản biện. Trung thực là phẩm chất cần thiết để sự phản biện có tính chất khoa học. Thiếu tính trung thực trong nhận thức nói chung, trong tranh luận nói riêng thì khó có thể đạt được mục đích chân chính. Đối với các nhà khoa học, thiếu trung thực trong nghiên cứu sẽ không có sự sáng tạo, không có những phát minh khoa học.

Cùng với tính trung thực, chủ thể phản biện phải có tính khiêm tốn. Trong tranh luận, người phản biện nếu khiêm tốn sẽ cởi mở hơn và có tính cầu thị hơn. Nếu kiêu ngạo, tự cao tự đại, khi nào cũng cho rằng quan điểm của mình là đúng nhất, hay nhất, thì người phản biện sẽ coi thường người khác, không muốn chấp nhận ý kiến của người khác, không muốn nghe những điều không hợp với quan điểm của mình. Thiếu sự khiêm tốn là một trong những rào cản đối với việc phát huy năng lực tư duy phản biện.

Một phẩm chất quan trọng nữa cần có của người phản biện là bản lĩnh. Bản lĩnh là một đức tính tự quyết định, tự định đoạt một cách độc lập không bị chi phối bởi áp lực hay hoàn cảnh bên ngoài. Bản lĩnh không phải là bảo thủ, cũng không phải là người cố tạo cho mình những nét độc đáo khác người. Người có bản lĩnh thì sẵn sàng phản biện cả những quan điểm được thừa nhận rộng rãi.

Thứ ba, có môi trường chính trị - xã hội dân chủ. Năng lực tư duy phản biện, nhất là năng lực tư duy phản biện đối với chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khó phát huy được trong cơ chế

xã hội không dân chủ (quan liêu, mệnh lệnh, hành chính). Bởi vì, cơ chế đó gò ép con người vào những quan niệm cũ; trong cơ chế đó người ta không muốn nghe những điều “trái tai”; những ý kiến trái ngược với quan điểm được nhiều người thừa nhận thì dễ bị coi là “có vấn đề”, là “không bình thường”; thậm chí, những người có quan điểm khác đó có thể bị “chụp mũ”, “quy kết” về lập trường tư tưởng chính trị. Cơ chế quản lý thiếu dân chủ không chấp nhận phản biện, thậm chí coi phản biện là sự chống đối. Bầu không khí dân chủ là môi trường sống của tư duy phản biện, là môi trường kích thích, phát huy năng lực tư duy phản biện. Nó khuyến khích con người tìm tòi những điều mới mẻ; dám chỉ ra những cái không bình thường trong những cái tưởng chừng là hợp lý; dám đề xuất những ý kiến táo bạo vượt lên những quan niệm cũ; dám nghi ngờ những quan niệm được coi là “chính thống”. Trong cơ chế dân chủ, người ta sẽ coi việc thảo luận, tranh luận những ý kiến trái ngược nhau là bình thường. Qua tranh luận, nhiều ý kiến khác nhau sẽ được cọ xát với nhau, qua đó người ta sẽ phát hiện được chân lý.

4. Thực trạng năng lực tư duy phản biện của cán bộ Việt Nam hiện nay

Trước đổi mới năm 1986, một trong những nguyên nhân của các sai lầm kéo dài là do chúng ta chưa thấy được vai trò to lớn của tư duy phản biện. Đường lối đổi mới đúng đắn năm 1986 có sự đóng góp rất lớn của tư duy phản biện. Nếu không có sự đổi mới trong tư duy và sự vào cuộc tích cực của tư duy phản biện thì không có bất kỳ một cuộc đổi mới nào.

Trong quá trình đổi mới, năng lực tư duy phản biện của cán bộ nước ta cũng được nâng cao hơn. Điều đó được thể hiện ở chỗ, nhiều cán bộ đã dám nghĩ, dám làm, dám tranh luận về hướng đi của địa phương và của đất nước. Nhiều dự thảo chính sách mới đã nhận được ý kiến phản biện rộng rãi trong nhân dân và cán bộ, nhờ đó các cơ quan hoạch định chính sách đã kịp thời hoàn chỉnh trước khi ban hành. Tuy nhiên, năng lực tư duy phản biện của đội ngũ cán bộ nước ta vẫn còn hạn chế sau:

Thứ nhất, trình độ chuyên môn, trình độ tư duy lý luận, phương pháp tư duy lôgic của nhiều cán bộ nước ta còn hạn chế; vẫn bị ảnh hưởng nặng bởi tư duy kinh nghiệm, tư duy giáo điều với thói quen ỷ lại, trông chờ vào sự chỉ đạo của Trung ương, của cấp trên. Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã thẳng thắn chỉ ra: “Trình độ, năng lực, kiến thức về kinh tế thị trường, luật pháp, ngoại ngữ, khả năng quản lý nhà nước, quản lý xã hội của không ít cán bộ vẫn còn bất cập; khả năng dự báo và định hướng sự phát triển vẫn còn yếu” [3, tr.202]. Nhiều cán bộ chỉ biết vâng lệnh; triển khai thực hiện chính sách một cách thiếu sáng tạo, không biết phản biện để tìm ra hướng đi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương mình.

Hiện nay nhiều cán bộ của Việt Nam còn bị ảnh hưởng của tư duy bao cấp, tư duy nhiệm kỳ; chưa phát huy ý thức trách nhiệm, trí tuệ trong việc phản biện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước. Nhận thức chính trị của cán bộ chưa đủ tầm để phản biện những vấn đề mang tính vĩ mô (như hoạch định chính sách, ra chủ trương, nghị quyết về các lĩnh vực liên quan đến lợi ích quốc gia, dân tộc). Đại bộ

phận cán bộ vẫn còn nhầm lẫn giữa phản biện và phản đối.

Thứ hai, một bộ phận cán bộ thiếu khiêm tốn, trung thực; lười tư duy; không có chính kiến đối với chủ trương, chính sách ban hành của Đảng, Nhà nước; thiếu bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức. Biểu hiện của hạn chế này là: thờ ơ với vận mệnh đất nước, vận mệnh dân tộc; phai nhạt lý tưởng; giảm sút ý chí chiến đấu; thấy đúng không bảo vệ; thấy sai không đấu tranh; phụ họa theo nhận thức sai trái; nói và làm không đúng với chủ trương hiện hành; né tránh những vấn đề phức tạp; báo cáo không trung thực; không nghiêm khắc tự phê bình và phê bình; không tích cực học tập lý luận chính trị... Đại hội Đảng XII đã nhận định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi... đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng” [5, tr.61], “Một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phản tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước” [5, tr.185].

5. Giải pháp nâng cao năng lực tư duy phản biện cho cán bộ Việt Nam hiện nay

Một là, trang bị cho người cán bộ những kiến thức về chuyên môn (kiến thức chuyên ngành, chuyên môn), về lý luận chính trị (chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), về tư duy lôgic. Khi trang bị kiến thức này cho cán bộ cần phải chú trọng hiệu quả, bởi vì không phải ai có bằng cấp cũng đều có kiến thức vững. Hồ Chí Minh đã nhắc nhở cán bộ rằng, học lý

luận Mác - Lênin là: “Phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta” [7, tr.497]. Đại hội Đảng XII chỉ ra rằng: “Hệ thống, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều bất hợp lý. Phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị còn lạc hậu” [5, tr.193]. Trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và lý luận chính trị cần chú trọng rèn luyện về phương pháp tư duy logic. Không có tư duy logic thì phản biện sẽ không có hiệu quả, dễ mắc lỗi giản đơn, phiến diện, chiết trung, nguy hiểm.

Hai là, nâng cao phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ. Năng lực tư duy phản biện như đã nói ở trên phụ thuộc vào phẩm chất đạo đức như trung thực, khiêm tốn, có bản lĩnh. Có kiến thức vững về chuyên môn, về lý luận chính trị và tư duy logic, nhưng thiếu phẩm chất đạo đức tốt thì phản biện sẽ là nguy hiểm. Một bộ phận cán bộ yếu kém về năng lực phản biện không phải do yếu kém về kiến thức chuyên môn, lý luận chính trị và tư duy logic, mà là do yếu kém về phẩm chất đạo đức. “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi” [5, tr.185]. Vì vậy, cần “Coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên” [5, tr.187]; cần “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên” [5, tr.199].

Ba là, đẩy mạnh thực hành dân chủ. Kiến thức về chuyên môn, lý luận chính

trị, tư duy logic và phẩm chất đạo đức trung thực, khiêm tốn, có bản lĩnh là những yếu tố chủ quan của cán bộ. Ngoài yếu tố chủ quan đó cần có điều kiện khách quan phù hợp, đó là môi trường dân chủ trong phản biện. Một bầu không khí dân chủ (dân chủ trong cuộc sống, dân chủ trong Đảng, trong các tổ chức và xã hội, dân chủ trong nghiên cứu khoa học, dân chủ trong tranh luận thảo luận) sẽ khơi dậy và phát huy năng lực phản biện của người dân nói chung và cán bộ nói riêng. Nhiều cán bộ không đề xuất ý kiến không phải vì họ không biết, mà vì họ không dám nói. Thiếu dân chủ hoặc dân chủ hình thức sẽ triệt tiêu năng lực tư duy phản biện của con người nói chung và của cán bộ nói riêng. Vì vậy, cần “Tạo môi trường dân chủ thảo luận tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận. Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị” [4, tr.256], cần “Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy ở cơ sở, đến sinh hoạt Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Chống quan liêu, bè phái, cục bộ, địa phương, lối làm việc vô nguyên tắc, vi phạm kỷ luật, vi phạm dân chủ” [4, tr.259].

6. Kết luận

Phản biện là một khâu tất yếu trong hoạt động nhận thức. Khi hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự tham gia phản biện của nhân dân và của cán bộ có ý nghĩa quan trọng.

Đề hạn chế tối đa sai lầm của những chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, nhân dân nói chung và cán bộ nói riêng cần tích cực tham gia phản biện. Tuy nhiên, để phản biện có hiệu quả thì người phản biện cần phải chủ động và tích cực nâng cao năng lực tư duy phản biện của mình, bên cạnh đó xã hội cần phải tạo ra môi trường xã hội dân chủ.

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng thời kì đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Vũ Trà Giang (2016), “Tư duy phản biện khoa học của giảng viên lý luận chính trị”, Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, số 380.
- [7] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Richard Paul, Linda Elder (2015), *Cẩm nang tư duy phản biện - Khái niệm và công cụ*, Nxb Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh.
- [9] <http://tapchicongsan.org.vn>, ngày 26/2/2014.